

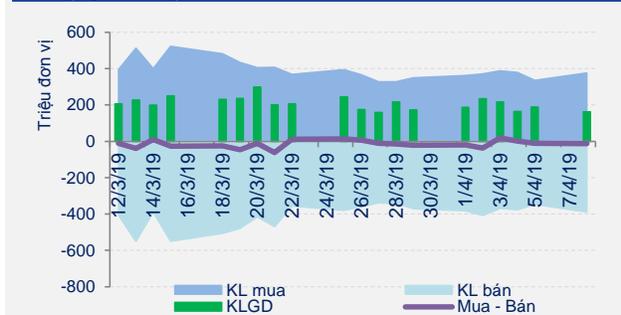
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	997.56	108.93
% Thay đổi	↑ 0.84%	↑ 0.98%
KLGD (CP)	162,521,095	39,824,463
GTGD (tỷ đồng)	3,309.62	645.66
Tổng cung (CP)	389,107,450	65,854,200
Tổng cầu (CP)	375,778,400	70,213,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,437,382	581,000
KL mua (CP)	11,002,662	2,411,200
GTmua (tỷ đồng)	516.39	50.28
GT bán (tỷ đồng)	371.90	11.43
GT ròng (tỷ đồng)	144.49	38.84

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.35%	11.3	2.1	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.21%	14.6	3.3	18.9%
Dầu khí	↑ 2.49%	16.2	2.3	12.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.18%	16.7	4.5	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.20%	14.6	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.38%	19.7	6.4	14.5%
Ngân hàng	↑ 1.19%	12.2	2.2	12.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.09%	11.6	1.9	12.4%
Tài chính	↑ 0.86%	23.5	5.1	20.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.34%	15.3	3.1	5.4%
VN - Index	↑ 0.84%	16.9	4.4	101.0%
HNX - Index	↑ 0.98%	10.2	1.7	-1.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng điểm tốt trong phiên giao dịch đầu tuần, đi kèm với đó là việc thanh khoản cũng có sự cải thiện tích cực. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,3 điểm (+0,84%) lên 997,56 điểm; HNX-Index tăng 1,05 điểm (+0,98%) lên 108,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.075 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 204 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 607 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 269 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 239 mã giảm. Dòng tiền có sự gia tăng tốt trong phiên chiều, nhất là trong nhóm cổ phiếu trụ cột đã giúp nhiều mã trong nhóm này tăng điểm như GAS (+3,1%), VHM (+2,2%), VCB (+2,3%), VNM (+0,7%), BID (+1,3%), CTG (+1,8%), PLX (+2%), VIC (+0,3%)... đã giúp chỉ số VN-Index duy trì sắc xanh trong cả phiên và kết phiên ở mức cao nhất. Ở chiều ngược lại, số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ là ít hơn như VJC (-2%), TCB (-0,6%), VPB (-1%), HDB (-1,2%), HPG (-0,3%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh trong phiên hôm nay như PVS (+4,9%), PVD (+4,1%), POW (+1%), BSR (+2,3%), PVB (+3,4%), PVC (+4%)... nhờ hưởng lợi từ diễn biến giá dầu thế giới. Các nhóm ngành mang tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản - xây dựng cũng thu hút dòng tiền và tăng giá tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên tăng điểm tích cực vào đầu tuần khi hai chỉ số chính đều kết phiên ở mức cao nhất. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index được cải thiện lên tích cực sau khi vượt thành công đường MA20 ngày. VN-Index cũng vượt qua được ngưỡng kháng cự quan trọng 995 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Thanh khoản tuy có sự cải thiện nhưng vẫn chưa vượt qua được mức trung bình 20 phiên nên chưa có sự xác nhận của dòng tiền trong phiên hôm nay. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 tăng mạnh, qua đó thu hẹp mức chiết khấu so với VN30 xuống còn -11,75 điểm. Khối ngoại mua ròng gần 190 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm nhấn tích cực. Cần sự gia tăng của thanh khoản để đà tăng trở nên vững chắc hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng từ đầu phiên và được duy trì tốt đến hết phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 8,3 điểm (+0,84%) lên 997,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 3.200 đồng, VHM tăng 2.000 đồng, VCB tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC giảm 2.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được vào cuối phiên. Cũng có thời điểm chỉ số giảm xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 107,79 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,05 điểm (+0,98%) lên 108,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, PVS tăng 1.100 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 144,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 50,4 tỷ đồng tương ứng với 578 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 40,9 tỷ đồng tương ứng với 593 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 38,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,2 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 631 triệu đồng tương ứng với 227 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 54 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

S&P nâng xếp hạng tín nhiệm cho Việt Nam sau 9 năm

Tổ chức đánh giá tín nhiệm Standard & Poor's vừa nâng xếp hạng quốc gia dài hạn của Việt Nam từ BB-lên BB, với triển vọng ổn định. Xếp hạng tín nhiệm ngắn hạn được giữ nguyên ở B. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2010, S&P nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia cho Việt Nam. Triển vọng ổn định cũng phản ánh kỳ vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhanh trong thời gian tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm tốt trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 995 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 147 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm tốt trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý tại 108 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,41 - 36,51 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 8/4 ở mức 22.988 đồng/USD, duy trì mức công bố trước đó.

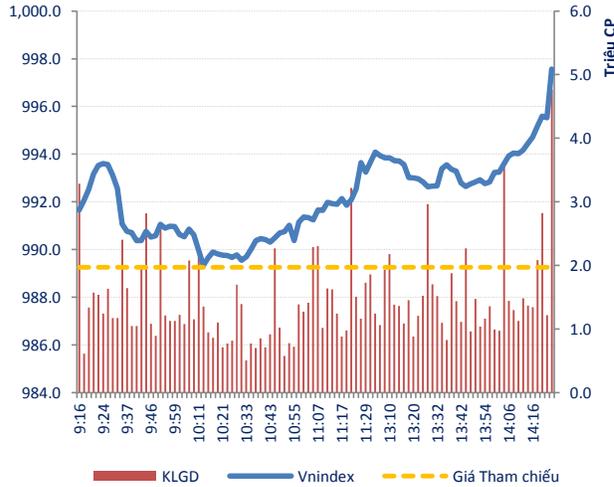
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,55 USD/ounce tương ứng với 0,43% lên 1.301,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,162 điểm tương ứng với 0,17% xuống 96,840 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1237 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3053 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,45 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,37 USD/thùng tương ứng với 0,59% lên 63,45 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/4, chỉ số Dow Jones tăng 40,36 điểm tương ứng 0,15% lên 26.424,99 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 46,91 điểm tương ứng 0,59% lên 7.938,69 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,35 điểm tương ứng 0,46% lên 2.892,74 điểm.

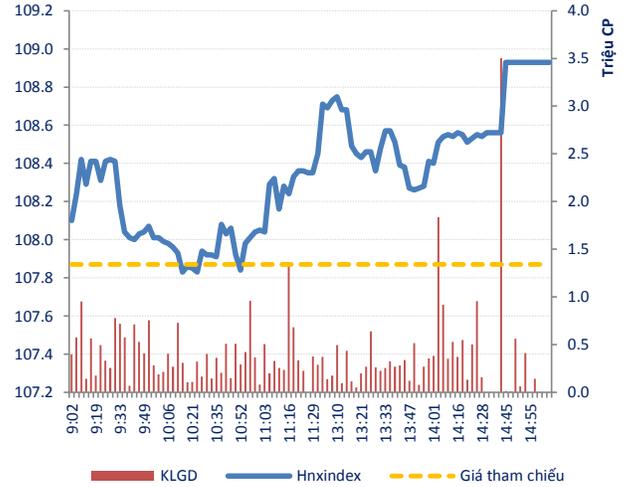


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



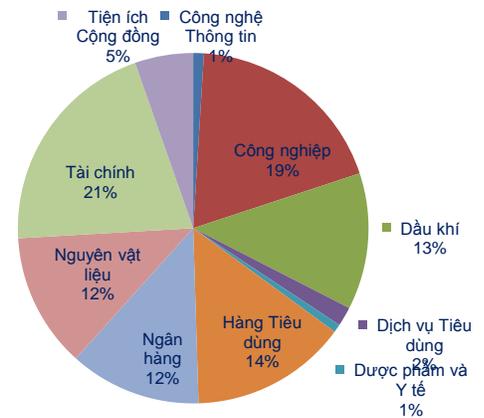
KLGD và HNX-Index trong phiên



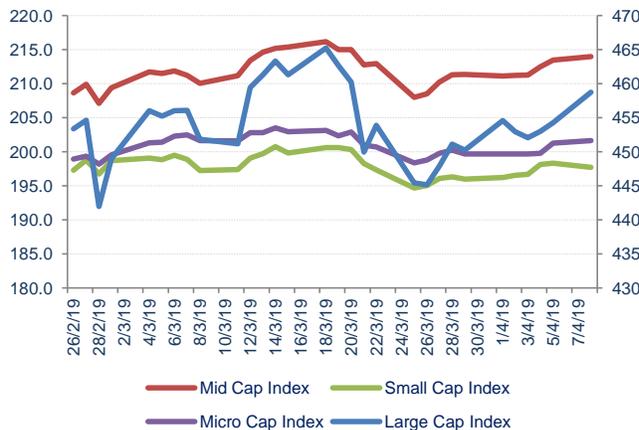
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



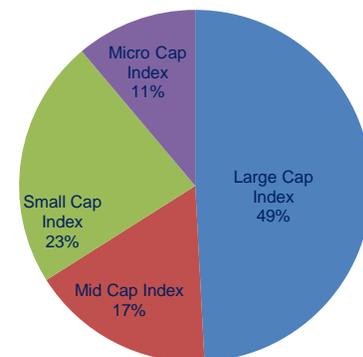
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	928,480	POW	610,880
2	KBC	649,180	PVT	518,530
3	VCB	592,590	LCG	345,210
4	MSN	577,970	HDB	264,900
5	PLX	340,330	VJC	237,430

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,735,100	VCG	53,700
2	TIG	226,600	NDN	42,300
3	ART	35,000	ITQ	40,000
4	PPS	21,100	PVC	29,200
5	HLD	6,100	SHB	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AAA	17.70	18.90	↑ 6.78%	9,597,180
ROS	31.65	31.45	↓ -0.63%	7,536,110
ITA	3.23	3.17	↓ -1.86%	5,839,140
PVD	19.50	20.30	↑ 4.10%	5,698,410
VHG	1.02	1.09	↑ 6.86%	4,845,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	22.40	23.50	↑ 4.91%	8,099,629
SHB	7.50	7.70	↑ 2.67%	2,865,009
VCG	27.50	27.20	↓ -1.09%	2,497,880
ACB	30.20	30.80	↑ 1.99%	2,316,599
NDN	13.60	14.30	↑ 5.15%	2,245,390

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	152.00	162.60	10.60	↑ 6.97%
TNI	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
SBV	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
SGT	5.80	6.20	0.40	↑ 6.90%
HOT	29.05	31.05	2.00	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SAF	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
DNY	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
PHN	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
MCF	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
EMC	13.75	12.80	-0.95	↓ -6.91%
NVT	10.00	9.31	-0.69	↓ -6.90%
CLL	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%
CLW	24.00	22.35	-1.65	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VTV	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VTJ	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
DIH	34.50	31.10	-3.40	↓ -9.86%
SDC	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	9,597,180	7.8%	1,230	15.4	1.3
ROS	7,536,110	3250.0%	328	95.8	3.0
ITA	5,839,140	1.0%	113	27.9	0.3
PVD	5,698,410	1.4%	513	39.6	0.6
VHG	4,845,100	-60.1%	(1,597)	-	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,099,629	8.5%	2,191	10.7	0.9
SHB	2,865,009	10.8%	1,389	5.5	0.6
VCG	2,497,880	6.2%	1,115	24.4	1.8
ACB	2,316,599	27.7%	4,119	7.5	1.8
NDN	2,245,390	16.1%	2,037	7.0	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	↑ 7.0%	59.0%	24,076	6.8	3.1
TNI	↑ 7.0%	3.2%	272	42.3	1.1
SBV	↑ 7.0%	11.3%	1,914	7.2	0.8
SGT	↑ 6.9%	17.2%	1,594	3.9	0.6
HOT	↑ 6.9%	16.9%	2,457	12.6	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 10.0%	6.7%	1,017	10.8	0.7
SAF	↑ 10.0%	33.1%	5,085	11.9	3.8
DNY	↑ 10.0%	-33.8%	(4,168)	-	0.4
PHN	↑ 9.9%	16.0%	2,266	8.8	1.4
MCF	↑ 9.8%	8.5%	929	13.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	928,480	1.4%	513	39.6	0.6
KBC	649,180	7.9%	1,588	9.5	0.8
VCB	592,590	25.5%	4,027	17.3	3.8
MSN	577,970	18.1%	4,560	19.4	3.5
PLX	340,330	15.9%	3,202	19.6	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,735,100	8.5%	2,191	10.7	0.9
TIG	226,600	6.0%	672	4.2	0.3
ART	35,000	7.6%	851	3.6	0.3
PPS	21,100	8.8%	1,113	6.8	0.6
HLD	6,100	16.2%	3,670	4.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	368,632	5.0%	1,183	97.6	6.9
VHM	316,864	49.0%	4,448	21.3	7.3
VCB	258,509	25.5%	4,027	17.3	3.8
VNM	238,921	40.8%	5,874	23.4	9.3
GAS	204,793	25.4%	5,985	17.9	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,413	27.7%	4,119	7.5	1.8
VCG	12,015	6.2%	1,115	24.4	1.8
PVS	11,232	8.5%	2,191	10.7	0.9
VCS	10,898	43.8%	7,038	9.9	4.0
SHB	9,264	10.8%	1,389	5.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.31	2.6%	355	25.9	0.7
DAT	2.15	10.3%	1,176	16.2	1.6
HBC	2.11	23.4%	3,232	6.0	1.4
NKG	2.05	1.9%	315	24.2	0.5
HCM	1.97	23.1%	2,973	9.5	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.92	0.1%	7	150.6	0.1
PVV	2.81	-50.3%	(1,674)	-	0.3
PVB	2.29	5.6%	1,069	20.1	1.1
VE8	2.26	-23.0%	(2,266)	-	1.0
SRA	2.20	129.1%	18,217	1.1	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
